

Số : 03/BC-UBND

Tân Dân, ngày 09 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO

Về công tác tổ chức triển khai, thực hiện Đề án 06 trên địa bàn xã

Thực hiện Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 02/3/2022 của huyện Khoái Châu về việc Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-T

Tg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “*Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030*” trên địa bàn huyện Khoái Châu; Công văn số 17/TCTĐA06 ngày 27/12/2022 của UBND huyện Khoái Châu về việc giao chỉ tiêu tuyên truyền hướng dẫn kích hoạt tài khoản định danh điện tử. Quyết định số 18/QĐ-TCTĐA06 ngày 09/1/2023 của UBND huyện Khoái Châu về việc thành lập Đoàn kiểm tra của Tổ công tác Đề án 06. Ủy ban nhân dân xã Tân Dân báo cáo công tác tổ chức triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn xã như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06

1. Công tác chỉ đạo triển khai:

UBND xã Tân Dân đã triển khai thực hiện Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 28/2/2022 của UBND huyện Khoái Châu về việc triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án “*Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030*” trên địa bàn huyện Khoái Châu.

Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Quyết định số: 1517a/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 Về việc thành lập tổ công tác triển khai đề án “*phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030*” trên địa bàn xã Tân Dân; Kế hoạch số: 17a/KH-UBND ngày 14/4/2022 Về việc triển khai đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030 trên địa bàn xã Tân Dân.

Đồng thời tổ chức hội nghị triển khai cụ thể từ nhiệm vụ tới từng thành viên trong Tổ công tác. Lấy ý kiến tham gia xây dựng vào kế hoạch thực hiện đề án 06.

Đảng ủy – HĐND xã chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể phối hợp với UBND xã tuyên truyền đến nhân dân việc thực hiện Đề án trọng tâm

phát triển ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, chuyển đổi số quốc gia, mang lại nhiều lợi ích trước mắt và lâu dài xây dựng chính quyền điện tử hướng đến Chính phủ số giai đoạn 2022-2030.

Sau khi ban hành các kế hoạch, quyết định UBND xã đã tổ chức hội nghị thông qua phân công cụ thể theo kế hoạch xây dựng.

II. Kết quả thành lập Tổ tuyên truyền lưu động cấp xã, kết quả tuyên truyền, hướng dẫn và thực hiện chỉ tiêu kích hoạt tài khoản định danh điện tử trên địa bàn (theo Công văn số 17/TCTĐA06 ngày 27/12/2022).

- UBND xã đã ban hành quyết định số 04/QĐ-UBND Ngày 09/01/2023 UBND xã đã thành lập Tổ tuyên truyền hướng dẫn kích hoạt tài khoản định danh điện tử trên địa bàn xã (thành phần).

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền về lợi ích của thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử, tài khoản định danh điện tử, ứng dụng VneDI, Đề án 06 trên hệ thống Đài truyền thanh của xã 1 tuần/3 lần.

- Đoàn thanh niên đã tổ chức tuyên truyền lưu động, tổ chức đoàn viên đi đến từng gia đình hướng dẫn người dân cài VneID.

- Công an xã và các thành viên Tổ tuyên truyền đã tiến hành tuyên truyền và hướng dẫn nhân dân cài định danh điện tử VNeID ở các khu vực đông người như công trường học, khu dân cư, kết hợp các buổi tập huấn truyền thông của các ban ngành đoàn thể để hướng dẫn nhân dân cài đặt, kích hoạt ứng dụng VneID.

- Hiện lực lượng cán bộ, công chức UBND xã; giáo viên các trường Tiểu học và THCS trên địa bàn; trạm y tế xã đã cài đặt định danh mức độ 2 đạt 100%.

****Khó khăn***

- Nhận thức được công tác tuyên truyền là cốt lõi của công tác triển khai Đề án 06 nhưng việc tuyên truyền cho nhân dân cài đặt ứng dụng định danh điện tử VNeID trên điện thoại di động để kích hoạt tài khoản định danh điện tử vẫn còn hạn chế do nhiều người dân không sử dụng điện thoại, hoặc nếu sử dụng thì là điện thoại cấu hình thấp, đa số nhân dân vẫn chưa thực hiện đăng ký mã định danh điện tử nên khó khăn trong việc kích hoạt tài khoản định danh điện tử.

III. Việc sử dụng 7 phương thức khai thác, sử dụng thông tin công dân thay cho việc xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú khi thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công.

2.1. Về triển khai DVC

Kết quả điều tra cơ bản, khảo sát : Về công dân trên địa bàn về am hiểu công nghệ, sử dụng thiết bị máy tính, internet để đăng ký giải quyết DVC thì UBND xã hướng dẫn, tuyên truyền công dân đó thực hiện các thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công trực tuyến đem lại nhiều lợi ích cho công dân như: Giúp giảm thời gian, chi phí đi lại cho việc gửi hồ sơ và nhận kết quả của các tổ chức, cá nhân; Tránh được tệ những nhiễu, quan liêu, phiền hà từ một bộ phận cán bộ công quyền, hách dịch; Tăng tính công khai, minh mạch của thủ tục hành chính; Nâng cao trách nhiệm của cán bộ công chức được phân công xử lý hồ sơ thủ tục hành chính

Về tỉ lệ dịch vụ đăng ký DVC trên địa bàn xã

Dịch vụ nào nhiều nhất: Đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.

Dịch vụ ít nhất: Chứng thực bản sao từ bản chính, Chứng thực chữ ký, Chứng thực HỒGD, ..v...v

Hiện trạng việc giải quyết các hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, trong đó:

Hiện trạng hệ thống CNTT tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của các Bộ phận một cửa, các bộ phận chuyên môn được đảm bảo (quy trình thực hiện trên phần mềm được cán bộ chuyên môn thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo thời gian theo quy định của các thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công. Việc liên thông dữ liệu với các dữ liệu ngành vẫn còn hạn chế, chưa thực hiện được (VD; thủ tục đăng ký lại khai sinh chưa liên thông dữ liệu về CMND của người đăng ký lại nên việc tra cứu hồ sơ còn gửi công văn xác minh...)

Hiện trạng việc xử lý các thủ tục hành chính liên thông tại bộ phận một cửa: Sự hiểu biết và khả năng thực hiện các thủ tục hành chính trên DVC trực tuyến còn kém, nhận thức còn hạn chế; cán bộ hướng dẫn còn thiếu.

Khả năng tiếp nhận và xử lý hồ sơ trên hệ thống của Cán bộ tiếp nhận và giải quyết hồ sơ được đảm bảo đúng hạn, đúng hồ sơ. Quy trình của các thủ tục hành trình khá rõ ràng, dễ hiểu đảm bảo cho người dân thực hiện kê khai và nộp hồ sơ trực tuyến.

Hướng dẫn cụ thể việc điền thông tin đã có sẵn trong cơ sở dữ liệu vào biểu mẫu điện tử đối với công dân nào còn chưa hiểu. Khuyến khích người dân không hiểu có thể điện thoại trực tiếp cho cán bộ chuyên môn để được tư vấn, hướng dẫn kịp thời.

Thường xuyên tuyên truyền trên hệ thống Loa truyền thanh của xã về việc thực hiện DVC trực tuyến và cán bộ một cửa tuyên truyền trực tiếp đến người dân đến làm các thủ tục hành chính trực tiếp tại Bộ phận một cửa.

Hiện trạng quy trình phối hợp nghiệp vụ thực hiện thủ tục liên thông: đăng ký khai sinh đã thông cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi chưa đăng ký thường trú, do phần mềm chưa đồng bộ.

Hiện trạng quy trình phối hợp nghiệp vụ thực hiện thủ tục liên thông: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hồ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí chưa liên thông được với nhau.

Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa cấp xã đã đảm bảo theo quy định tại điều 25, Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Công

văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06

Duy trì thời gian trực, tiếp nhận các giấy tờ giao dịch, chứng thực, xác nhận các thủ tục hành chính của công dân được giải quyết nhanh gọn theo quy định một cửa liên thông. tổng hồ sơ đã tiếp nhận là 10.266 hồ sơ trong đó: về lĩnh vực hành chính tư pháp: 9.676 hồ sơ, lĩnh vực lao động thương binh xã hội :496 hồ sơ; tài nguyên môi trường: 97 hồ sơ; hồ sơ trực tuyến: 2.793 hồ sơ,

Thực trạng về khả năng đồng bộ hồ sơ giữa hệ thống một cửa điện tử của địa phương và Công dịch vụ công quốc gia, công dịch vụ công các bộ, ngành là đảm bảo đồng bộ.

Khả năng đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động vận hành, kết nối, khả năng quản lý tài khoản được đảm bảo an toàn, bảo mật do cán bộ chuyên môn xử lý và xác thực tập trung vẫn còn chưa được hiệu quả, do chưa đủ thông tin để xác thực.

Hiện trạng các hệ thống phần mềm và quy trình thực hiện thủ tục liên thông trên các hệ thống phần mềm:

Công dịch vụ công: Cách thức tạo tài khoản: hướng dẫn cụ thể, rõ ràng. Các nhóm dịch vụ công được phân chia trên cổng được bố trí tra cứu dễ hiểu, thuận tiện cho người dân. Số lượng DVC mức độ 3: , số lượng DVC mức độ 4. Các dịch vụ công mức độ 4 đã đảm bảo đúng tiêu chí Mức độ 4

Hệ thống một cửa: Bộ phận tư pháp – hộ tịch, bộ phận Lao động – thương binh xã hội, bộ phận Địa chính – xây dựng, bộ phận văn phòng tham gia vào Hệ thống một cửa xã.

Hệ thống CSDLQG về dân cư - Bộ Công an: chưa liên kết với hệ thống một cửa. Số lượng hồ sơ đăng ký thường trú lần đầu của dịch vụ công liên thông từ 1/7/2021: Không có.

Hiện trạng hạ tầng CNTT của các đơn vị tham gia vào thủ tục liên thông, trong đó:

Hạ tầng CNTT: + Không có hệ thống máy chủ ứng dụng;

+ Hệ thống lưu trữ và backup được lưu trực tiếp tại máy tính của từng bộ phận.

+Hệ thống bảo mật gồm: Hệ thống firewall chưa có, Hệ thống Antivirus được cài đặt bằng các phần mềm BKV.

Thực trạng hiện nay UBND xã có kế hoạch CNTT hằng năm đảm bảo trang thiết bị để phục vụ công tác chuyển đổi số. Tuy nhiên với nguồn vốn còn hạn hẹp nên vẫn sử dụng máy móc, trang bị cũ.

Hiện trạng đường truyền của các đơn vị tham gia vào thủ tục liên thông: Được kết nối. Tốc độ đáp ứng nhu cầu của cán bộ chuyên môn và người dân. Tồn tại: Do nhu cầu sử dụng mạng Internet lớn tốc độ đường truyền đôi lúc còn chậm ảnh hưởng đến việc trả kết quả của thủ tục hành chính.

Vấn đề về bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống chưa có. Do không có cán bộ chuyên môn về an ninh mạng, kinh phí chưa đáp ứng.

2.2. Rà soát, báo cáo tiến độ triển khai thực hiện Số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa tài liệu theo nội dung nhiệm vụ chỉ đạo tại Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phiên họp thường kỳ Chính phủ tháng 3/2022, trong đó, tập trung báo cáo:

Về hạ tầng CNTT phục vụ số hóa (thiết bị máy chủ, máy trạm, máy scan, thiết bị lưu trữ,...)

Thiết bị máy chủ, máy trạm chưa có.

UBND xã có 3 máy scan do được cấp từ trước nhưng đến nay chỉ còn 2 máy sử dụng được và đã cũ.

Thiết bị lưu trữ dữ liệu: chưa có.

Máy tính, máy in: Được đảm bảo đủ sử dụng. Tuy nhiên có một số máy đã sử dụng khá lâu, chạy chậm ảnh hưởng đến việc thực hiện các thủ tục hành chính của cán bộ.

Về quy trình số hóa và việc tái sử dụng kết quả số hóa.

Quy trình số hóa được thực hiện khi có người dân đến làm thủ tục hành chính. Kiểm tra, xác thực tài khoản số của người dân, sau đó kiểm tra dữ liệu điện tử của các thành phần hồ sơ. Đối với thành phần hồ sơ là kết quả giải quyết thủ tục hành chính hoặc phải số hóa theo quy định của pháp luật chuyên ngành mà chưa có dữ liệu điện tử, cán bộ một cửa thực hiện sao chụp, chuyển thành tài liệu điện tử trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác của các nội dung theo bản giấy. Ký số vào tài liệu đã được số hóa theo quy định trước khi chuyển hồ sơ đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết.

Việc tái sử dụng kết quả của việc số hóa còn chưa được thực hiện do tài liệu số hóa chưa đầy đủ.

Lộ trình, kế hoạch và các nguồn dữ liệu để số hóa của tỉnh/thành phố như thế nào?

Nhân lực phục vụ công tác số hóa còn thiếu. Nguyên nhân: cán bộ chuyên môn từng ngành vừa làm công tác chuyên môn vừa rà soát các tài liệu có thể số hóa nên vẫn còn chậm.

2.3. Đánh giá việc làm sạch dữ liệu theo Công điện 104/CĐ-TTg ngày 29/01/2022 của Chính phủ, trong đó:

(1) Kết quả rà soát, đối chiếu, cập nhật, đồng bộ giữa dữ liệu hộ tịch đã được đăng ký và lưu giữ theo thẩm quyền với dữ liệu về dân cư?

(2) Kết quả rà soát, đối chiếu, cập nhật, đồng bộ giữa dữ liệu tiêm chủng với dữ liệu dân cư: chưa đầy đủ. Do Y tế xã phối hợp cung cấp danh sách công dân tiêm chủng vắc xin chưa đầy đủ.

(3) Kết quả rà soát, đối chiếu, cập nhật, đồng bộ giữa dữ liệu an sinh xã hội với dữ liệu dân cư: Chưa đồng bộ. Nguyên nhân: người dân chưa làm hết CCCD gắn chip.

2.4. Báo cáo kết quả đánh giá thành phần công nghệ thông tin thiết yếu dựa trên văn bản hướng dẫn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Hiện nay trang thiết bị theo yêu cầu của Hướng dẫn 1552 thì UBND xã còn thiếu nhiều như: máy đọc thẻ mã QR, máy tính phục vụ cập nhật dữ liệu của công dân, Mạng truyền dữ liệu chuyên dùng,...

2.5. Kết quả triển khai quy trình làm sạch dữ liệu thông tin tiêm chủng theo văn bản hướng dẫn số 2622/BYT-CNTT ngày 04/5/2022 của Bộ Y tế; kết quả triển khai 931/BYT-BH ngày 28/02/2022 của Bộ Y tế về sử dụng thẻ CCCD thay thẻ bảo hiểm xã hội phục vụ khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế, bệnh viện.

(1) Kết quả: xử trí được 377/1604 công dân

(2) Tồn tại: Hiện đạt kết quả thấp.

- Khó khăn, vướng mắc: Hệ thống mạng của Công an xã Tân Dân thường xuyên bị lỗi lên tiến độ giải quyết công việc chưa cao.

2.6. Về nguồn nhân lực

- Bộ phận một cửa xã có 5 người, đều là cán bộ chuyên môn: tư pháp, lao động thương binh xã hội, văn phòng, địa chính. Đáp ứng đầy đủ chuyên môn, nghiệp vụ ngành.

UBND xã lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ theo hằng năm. Cử cán bộ, công chức đi tập huấn nghiệp vụ, chuyên môn của các ngành theo công văn tập huấn ngành thường xuyên hằng năm của Sở, ban ngành, UBND huyện,...

2.7. Về kinh phí, ngân sách đầu tư để triển khai

(Hiện nay UBND xã đã xin hỗ trợ xã hội hóa được 2 máy tính phục vụ cán bộ thực hiện DVC, công tác hộ tịch.

Kinh phí thực hiện được UBND xã lập kế hoạch đầu tư theo từng giai đoạn và phân bổ phù hợp.

IV. Đề nghị, kiến xuất

- Đề nhân dân thuận tiện trong việc đăng ký mã định danh điện tử. UBND xã đề nghị Công an huyện tổ chức thành lập Tổ lưu động làm mã định danh điện tử xuống các xã .

- Cung cấp trang thiết bị máy tính, nhân lực phục vụ Đề án 06

Nơi nhận:

- CA huyện;

- Lưu VP.

TỔ TRƯỞNG TỔ CÔNG TÁC

CHỦ TỊCH UBND XÃ



Đỗ Xuân Huấn